| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN BÌNH TÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:1283/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2024
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông Đào Tiến Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Kim Long.

2/ Bà Nguyễn Thị Ánh Phượng

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* ông Trần Hoàng Phúc – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân:* bà Hồ Thị Vân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 665/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2024 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 475/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 397/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Trương Thị Mộng N, sinh năm: 2002; địa chỉ thường trú: đường K, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: ông Trần Bạch L, sinh năm: 1999; địa chỉ: đường L, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 03/5/2024 và các lời khai và các phiên hòa giải trong quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Trần Bạch L sau thời gian quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, cả hai đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 23/02/2023.

Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã và nhiều lần, mặc dù cả hai đã cố gắng hòa giải nhưng không được. Nay thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài vì vậy bà đề nghị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết các yêu cầu sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Trần Bạch L.

Về con chung: trong quá trình chung sống, bà Trương Thị Mộng N xác nhận có 01 (Một) con chung tên Trần Minh K sinh ngày 11/5/2023. Bà Trương Thị Mộng N yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà Trương Thị Mộng N yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, ngày 12/7/2024 bà xin rút lại yêu cầu và không yêu cầu ông Trần Bạch L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Trương Thị Mộng N xác nhận không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành triệu tập ông Trần Bạch L theo đúng quy định của pháp luật để làm việc cũng như cung cấp lời khai và tham dự phiên tòa nhưng ông Trần Bạch L không có mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định theo Bộ Luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: bà Trương Thị Mộng N được ly hôn với ông Trần Bạch L.

Về con chung: có 01 (Một) con chung tên Trần Minh K sinh ngày 11/5/2023, giao con chung cho bà Trương Thị Mộng N chăm sóc nuôi dưỡng, ghi nhận việc bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: bà Trương Thị Mộng N khai không có nên không cần giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Trương Thị Mộng N và ông Trần Bạch L đã tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 23/02/2023 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26. Ông Trần Bạch L có địa chỉ cư trú đường L, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn nộp đơn ly hôn với bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Trần Bạch L đúng theo quy định của pháp luật để triệu tập ông đến Tòa án tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông Trần Bạch L không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án nhân dân quận Bình

Tân tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Bạch L theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là bà Trương Thị Mộng N có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Xét yêu cầu của đương sự:

Qua các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của nguyên đơn có đủ cơ sở để xác định bà Trương Thị Mộng N và ông Trần Bạch L đã tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 23/02/2023 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với ông Trần Bạch L để tiến hành hòa giải quan hệ hôn nhân giữa hai vợ chồng nhưng ông Trần Bạch L vẫn cố tình vắng mặt điều đó thể hiện ông không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nữa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Mộng N được ly hôn với ông Trần Bạch L.

Về con chung: có 01 (Một) con chung tên Trần Minh K sinh ngày 11/5/2023. Trong quá trình xét xử ông Trần Bạch L không có bất cứ ý kiến nào thể hiện việc mong muốn được chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, nay bà Trương Thị Mộng N yêu cầu được chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trên của bà Trương Thị Mộng N.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử ghi nhận bà Trương Thị Mộng N tự nguyện xin rút yêu cầu ông Trần Bạch L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng và đình chỉ yêu cầu trên.

Ghi nhận việc bà Trương Thị Mộng N không yêu cầu ông Trần Bạch L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Trương Thị Mộng N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí:

Án phí hôn nhân là 300.000 đồng bà Trương Thị Mộng N phải chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai tạm thu án phí, lệ phí số 0011424 ngày 22/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Trương Thị Mộng N đã nộp đủ án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 217, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

***1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.***

**1.1.** Về quan hệ hôn nhân: bà Trương Thị Mộng N được ly hôn với ông Trần Bạch L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Trương Thị Mộng N và ông Trần Bạch L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

**1.2.** Về con chung: có 01 (Một) con chung tên Trần Minh K sinh ngày 11/5/2023. giao con chung tên Trần Minh K cho bà Trương Thị Mộng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con:

Đình chỉ yêu cầu buộc ông Trần Bạch L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử ghi nhận bà Trương Thị Mộng N không yêu cầu ông Trần Bạch L cấp dưỡng nuôi con.

**1.3.** Về tài sản chung và nợ chung: bà Trương Thị Mộng N khai không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

***2.Về án phí:***

Án phí hôn nhân là 300.000 đồng bà Trương Thị Mộng N phải chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai tạm thu án phí, lệ phí số 0011424 ngày 22/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Trương Thị Mộng N đã nộp đủ án phí.

***3.Về quyền kháng cáo, kháng nghị.***

Viện kiểm sát được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Tiến Trung**